

Số: /KH-UBND

Phú Yên, ngày tháng 12 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện “Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Phú Yên

Thực hiện Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện “Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh, như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đến năm 2030, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH&CN và ĐMST) thật sự là động lực quan trọng để tăng cường sức mạnh tổng hợp trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế, thúc đẩy chuyển đổi số, bảo vệ môi trường sinh thái, thích nghi và ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu, đảm bảo phát triển nhanh, bền vững. Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực khoa học, công nghệ đủ khả năng tiếp thu, ứng dụng, làm chủ và phát triển công nghệ hiện đại; đủ sức tổ chức nghiên cứu và giải quyết các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm của tỉnh, khu vực.

2. Mục tiêu cụ thể

- Nâng cao đóng góp của KH&CN và ĐMST vào tăng trưởng kinh tế thông qua các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của các tổ chức KH&CN, hoạt động đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực quản trị, tổ chức trong doanh nghiệp; đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế đạt mức hơn 35%.

- KH&CN và ĐMST đóng vai trò quan trọng phát triển dịch vụ, hướng đến nền nông nghiệp hiện đại, bền vững, góp phần quan trọng vào cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng hiện đại, đưa Phú Yên trở thành tỉnh có ngành dịch vụ, nông nghiệp và công nghiệp phát triển vào năm 2030. Đến năm 2030, tỉ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong các ngành chế biến đạt tối thiểu 10%.

- KHCCN và ĐMST góp phần quan trọng trong xây dựng, phát triển giá trị văn hóa, xã hội, đất nước con người Phú Yên; cung cấp luận cứ khoa học cho việc xây dựng và ban hành chính sách. Xây dựng và triển khai bộ chỉ số đổi mới sáng tạo địa phương (GII).

- Phần đầu bố trí ngân sách nhà nước cho khoa học và công nghệ đạt 2% tổng chi từ ngân sách nhà nước hàng năm.

- Phần đầu đến năm 2025, nhân lực nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (quy đổi toàn thời gian) đạt 5-7 người trên một vạn dân, đến năm 2030 đạt 7-9 người trên một vạn dân; trong đó chú trọng phát triển nhân lực trong khu vực doanh nghiệp.

- Phần đầu đến năm 2030, số doanh nghiệp đạt tiêu chí doanh nghiệp khoa học và công nghệ và số doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tăng hai lần so với năm 2020; tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt 10% trong tổng số doanh nghiệp. Số lượng đơn đăng ký văn bằng bảo hộ sáng chế tăng trung bình 8% - 10%/năm; tỷ lệ sáng chế được khai thác thương mại đạt 8% - 10% số sáng chế được cấp văn bằng bảo hộ.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Trên cơ sở những định hướng chủ yếu phát triển KHCCN và ĐMST của Chiến lược này, tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu như sau:

1. Đổi mới cơ chế hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Trên cơ sở các quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ, tạo khuôn khổ pháp lý triển khai các cơ chế thí điểm, thử nghiệm và đặc thù đối với các loại hình/mô hình mới dựa trên KHCCN và ĐMST phù hợp với tình hình của địa phương.

- Triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan, đơn giản hóa thủ tục hành chính; chuyển đổi số quy trình quản lý, cơ sở dữ liệu các nguồn lực KHCCN và ĐMST; rà soát, sửa đổi các quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ; tạo thuận lợi cho doanh nghiệp tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

- Tái cơ cấu các chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo chuỗi giá trị của sản phẩm, tạo giá trị gia tăng. Tập trung phát triển sản phẩm chủ lực dựa vào công nghệ mới, công nghệ cao để hình thành các ngành nghề mới và các sản phẩm mới, giá trị gia tăng cao, nhất là các ngành, lĩnh vực mà tỉnh có thế mạnh và có tiềm năng phát triển.

- Thúc đẩy mạnh mẽ đổi mới sáng tạo gắn với khoa học và công nghệ, nâng cao hiệu quả phối hợp đồng bộ trong xây dựng và thực thi các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển KHCCN và ĐMST; tinh gọn bộ máy, tập trung vào

việc định hướng, quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ của cán bộ quản lý KH-CN và ĐMST các cấp.

- Ứng dụng và phát triển hệ thống dự báo khoa học và công nghệ, xây dựng định hướng phát triển công nghệ, bản đồ công nghệ, lộ trình đổi mới công nghệ của một số lĩnh vực ưu tiên, trong đó chú trọng một số lĩnh vực như công nghệ về sức khỏe, trí tuệ nhân tạo, vật liệu mới và một số lĩnh vực gắn với đầu tư của doanh nghiệp.

- Nghiên cứu đưa các chỉ tiêu phát triển KH-CN và ĐMST, trong đó có chỉ tiêu tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo vào nội dung kế hoạch, quy hoạch phát triển của ngành, địa phương.

2. Xây dựng hệ thống đổi mới sáng tạo

- Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo liên kết chặt chẽ giữa các địa phương, khu vực. Phát triển các hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ gắn với các chuỗi giá trị nội địa và toàn cầu, các cụm liên kết ngành; trong đó các doanh nghiệp lớn có vai trò trung tâm dẫn dắt các hoạt động đổi mới sáng tạo, các cơ quan quản lý nhà nước có vai trò kiến tạo môi trường thể chế, chính sách thuận lợi, thúc đẩy liên kết giữa các doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức hỗ trợ trong hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và đổi mới sáng tạo.

- Xây dựng các trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; triển khai các nền tảng đổi mới sáng tạo mở, mạng lưới đổi mới sáng tạo mở nhằm thu hút mọi nguồn lực đầu tư tạo ra các công nghệ mới, sản phẩm mới, hình thành doanh nghiệp mới.

- Hoàn thiện hệ thống tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và tăng cường đầu tư về nhân lực, tài chính, cơ sở hạ tầng cho các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chức năng, nhiệm vụ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để trở thành các đầu mối hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo tại địa phương.

3. Thu hút, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Hàng năm bố trí kinh phí theo khả năng cân đối ngân sách nhà nước để đáp ứng yêu cầu triển khai các hoạt động KH-CN và ĐMST.

- Khuyến khích và tạo thuận lợi để các doanh nghiệp thành lập, sử dụng hiệu quả quỹ phát triển khoa học và công nghệ trong doanh nghiệp; khuyến khích các doanh nghiệp sử dụng hiệu quả kinh phí của quỹ đầu tư cho hoạt động KH-CN và ĐMST; đảm bảo tỷ lệ trích quỹ đầu tư phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Huy động tối đa các nguồn vốn để đầu tư cho hoạt động KHCN và ĐMST.

4. Phát triển các chủ thể nghiên cứu ứng dụng mạnh

- Trên cơ sở các quy định của pháp luật, nghiên cứu giao kinh phí cho các tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo phương thức Nhà nước đặt hàng, đấu thầu thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và cơ chế khoán kinh phí đến sản phẩm cuối cùng theo kết quả đầu ra; giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập trong xây dựng cơ cấu tổ chức, tuyển dụng, sử dụng nhân lực, sử dụng kinh phí, thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định.

- Chú trọng đầu tư một số trung tâm nghiên cứu ứng dụng thuộc các sở, ngành, trường đại học, cao đẳng trở thành các trung tâm nghiên cứu ứng dụng và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển kinh tế - kỹ thuật của ngành và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Phát triển một số tổ chức khoa học và công nghệ đạt trình độ khu vực. Khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp thành lập các cơ sở nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, các trung tâm đổi mới sáng tạo tại Phú Yên.

5. Phát triển nguồn nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có trình độ và năng lực

- Tăng cường đào tạo kiến thức về khoa học và công nghệ, nâng cao năng lực tin học, ngoại ngữ, rèn luyện năng lực thiết kế sáng tạo gắn với các dự án thực tế trong trường phổ thông, đặc biệt thông qua hình thức đào tạo STEM (khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học) và STEAM (khoa học, công nghệ, kỹ thuật, nghệ thuật và toán học). Tăng cường định hướng nghề nghiệp khoa học, kỹ thuật và ngành kỹ thuật trong các trường học bậc phổ thông và các cơ sở giáo dục đại học, đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh.

- Đào tạo đội ngũ nhân lực khoa học và công nghệ, cán bộ quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trình độ cao.

- Triển khai các giải pháp nâng cao số lượng và chất lượng nguồn nhân lực KHCN và ĐMST đáp ứng nhu cầu của tỉnh và khu vực. Tạo kênh kết nối giữa các cơ sở đào tạo và doanh nghiệp để thống nhất nhu cầu về nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp.

- Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển nguồn nhân lực quản trị công nghệ và quản lý doanh nghiệp. Thúc đẩy chi cho phát triển nhân lực từ quỹ khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, ưu đãi về tín dụng cho đào tạo nhân lực.

- Thúc đẩy thu hút và dịch chuyển nhân lực KHCN và ĐMST trình độ cao, nhất là chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành từ nước ngoài, địa phương khác, là người Việt Nam ở nước ngoài tham gia các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại địa phương.

6. Phát triển và khai thác có hiệu quả hạ tầng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Tăng cường liên kết, phối hợp giữa khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao với các chủ thể hoạt động KHCN và ĐMST trong nước và quốc tế.

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác quản lý thống kê ngành khoa học và công nghệ; nâng cao năng lực của hệ thống thông tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu của tỉnh về KHCN và ĐMST trên cơ sở xây dựng và vận hành các nền tảng số kết nối, tăng cường liên kết hiệu quả với các trung tâm thông tin khoa học và công nghệ của các Bộ, ngành, các tỉnh, thành phố, các trường đại học.

- Tham gia xây dựng chỉ số Hạ tầng chất lượng quốc gia (NQI) trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành khoa học và công nghệ theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

7. Thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp

- Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao khả năng tiếp cận thông tin công nghệ trong nước và quốc tế. Xây dựng các trung tâm dịch vụ KHCN và ĐMST, tư vấn, môi giới về công nghệ do Nhà nước thành lập hoặc thông qua hỗ trợ tăng cường mối quan hệ liên kết giữa các trung tâm tư vấn của tư nhân với doanh nghiệp.

- Tham gia rà soát, kiến nghị sửa đổi nhằm tạo sự thống nhất, đồng bộ giữa các quy định của pháp luật về thuế, tài chính, tín dụng và quy định pháp luật về khoa học và công nghệ để triển khai có hiệu quả các cơ chế ưu đãi đối với doanh nghiệp cho đầu tư nghiên cứu khoa học, đổi mới công nghệ.

- Thúc đẩy hình thành và phát triển bộ phận nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong các doanh nghiệp. Hỗ trợ phát triển một số doanh nghiệp trong tỉnh đạt trình độ công nghệ tiên tiến.

- Tập trung triển khai các giải pháp phát triển thị trường khoa học và công nghệ, các giải pháp thúc đẩy đầu ra cho sản phẩm của doanh nghiệp. Tiếp tục nâng cao môi trường cạnh tranh trong thương mại, nâng cao tiêu chuẩn đối với hàng hóa, dịch vụ lưu hành trong nước, hỗ trợ triển khai rộng rãi các công cụ và phương pháp quản lý tài sản trí tuệ nhằm thúc đẩy hoạt động KHCN và ĐMST trong sản xuất, kinh doanh. Kết nối các sản phẩm dịch công nghệ với các trung tâm ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ ở các địa phương

tạo thành mạng lưới thống nhất hỗ trợ tốt nhất cho hoạt động đổi mới công nghệ của doanh nghiệp.

- Triển khai các cơ chế, chính sách để phát triển mạnh mẽ doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu và sử dụng các giải pháp công nghệ cao, công nghệ mới, chuyển đổi số của các doanh nghiệp trong nước thay cho nhập khẩu từ nước ngoài.

8. Chủ động đẩy mạnh hợp tác, hội nhập quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, mua bán, chuyển giao các sản phẩm khoa học và công nghệ, triển khai các mô hình, giải pháp đổi mới sáng tạo, bảo hộ và phát triển tài sản trí tuệ, đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng hàng hóa. Thúc đẩy nâng cao năng lực và chuyển giao công nghệ trong các thoả thuận quốc tế, điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên tham gia.

- Chủ động mở rộng hợp tác quốc tế hướng vào hỗ trợ một số lĩnh vực khoa học và công nghệ hướng đến trình độ quốc tế. Tăng cường hợp tác quốc tế nhằm học hỏi, chuyển giao các mô hình quản lý về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tiên tiến phục vụ nâng cao năng lực của bộ máy quản lý các cấp.

9. Tăng cường các hoạt động tôn vinh, truyền thông, nâng cao nhận thức về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Khuyến khích, hỗ trợ thanh, thiếu niên nâng cao hiểu biết về khoa học và công nghệ và định hướng nghề nghiệp vào lĩnh vực khoa học, kỹ thuật. Khuyến khích đầu tư xã hội cho các cuộc thi, sân chơi về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cho trẻ em, thanh thiếu niên.

- Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về KHCV và ĐMST. Đa dạng hóa các loại hình truyền thông trên nền tảng số và mạng xã hội. Đẩy mạnh hoạt động truyền thông về doanh nghiệp có doanh thu tạo ra từ sản xuất - kinh doanh hình thành từ kết quả hoạt động khoa học và công nghệ. Đẩy mạnh truyền thông và hỗ trợ của nhà nước đối với các hoạt động sáng kiến, cải tiến kỹ thuật của người dân. Xây dựng các hình thức trưng bày, bảo tàng KHCV và ĐMST phục vụ rộng rãi các đối tượng trong xã hội.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai, hướng dẫn, đốc đốc, theo dõi việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách, nhất là cơ chế phối hợp liên ngành, các chính sách ưu đãi để khuyến khích phát triển KHCN và ĐMST; thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo gắn với khoa học và công nghệ; đào tạo, thu hút, huy động nguồn nhân lực chất lượng cao tham gia hoạt động KHCN và ĐMST.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Tham mưu bố trí nguồn lực để thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển KHCN và ĐMST trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tham mưu bố trí nguồn lực đầu tư ưu tiên cho các dự án xây dựng tiềm lực KHCN và ĐMST trọng điểm tại địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành có liên quan thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào các hoạt động KHCN và ĐMST ở địa phương; triển khai các chương trình hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý công nghệ, năng lực sáng tạo cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan nghiên cứu xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách về đầu tư tạo động lực cho các hoạt động, ứng dụng KHCN và ĐMST phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

3. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu UBND tỉnh bố trí dự toán kinh phí để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan triển khai các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về KHCN và ĐMST; triển khai giáo dục STEM (khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học), STEAM (khoa học, công nghệ, kỹ thuật, nghệ thuật và toán học) trong các trường phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan triển khai các chương trình đào tạo kiến thức, kỹ năng về KHCN và ĐMST trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

6. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu tham mưu, trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách về tổ chức, cán bộ, thu hút nguồn nhân lực để tạo động lực cho các hoạt động KHCN và ĐMST.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đẩy mạnh tuyên truyền về KHCCN và ĐMST; phát triển các nền tảng, giải pháp công nghệ thông tin và truyền thông hỗ trợ cho phát triển KHCCN và ĐMST.

8. Sở Ngoại vụ

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan thúc đẩy các hoạt động hợp tác quốc tế về KHCCN và ĐMST tại địa phương.

9. UBND các huyện, thị xã, thành phố

Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp để triển khai thực hiện phù hợp. Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả tình hình thực hiện Kế hoạch này theo yêu cầu của Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

10. Các sở, ngành, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị tham gia phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện “Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Phú Yên. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, địa phương, đơn vị kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) để xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các tổ chức đoàn thể CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đào Mỹ